

Bản án số: 67/2017/HS-ST
Ngày 01-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến và ông Trần Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C (tên gọi khác: T), sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Làng T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn C và bà Lương Thị L; chung sống như vợ chồng với chị Quách Thị H và có 01 con; nhân thân: Bản án số: 19/2016/HS-ST ngày 25-10-2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 09 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, bản án số: 123/2017/HS-PT ngày 29-3-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tử hình về tội “*Giết người*” và 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung là tử hình và bản án số: 37/2016/HSST ngày 25-11-2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; bị bắt tạm giam từ ngày 04-5-2016, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận - Có mặt.

2. H'Mê Gia K (tên gọi khác: H'Mê Ya K, H'K, T), sinh năm 1997 tại tỉnh Đăk Lăk; nơi ĐKKHKT: Buôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Đăk Lăk; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y Bruih B và bà H'Đăm K; nhân thân: Bản án số: 19/2016/HSST ngày 25-10-2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và bản án số: 123/2017/HS-PT ngày 29-3-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 năm tù về tội “*Giết người*” và 04 năm tù về “*Cướp tài*

sản”, tổng hợp hình phạt chung là 24 năm tù; bị bắt tạm giam từ ngày 04-5-2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận - Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1937; địa chỉ: Tổ 03, thị trấn D, huyện L, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Ông Nguyễn Bá T; địa chỉ: Số 34 L, tổ 09, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15-4-2016, Lê Văn C và H'Mê Gia K đi từ Buôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk đến ngã ba Y để đón xe buýt đi thị trấn D, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Do không có tiền để đi xe buýt và tiêu dùng cá nhân nên C nói với K “*Bây giờ không có tiền, đi xin việc thì khó hay là mình đi cướp xe ôm để lấy tiền*” thì K đồng ý và nói “*Nếu cướp thì tìm người già mà cướp*”. Sau đó C và K đến nhà chị H (là chị của K) để vay tiền đi xe buýt nhưng chị H không có nhà nên K đến nhà ông Y (là cậu của K) ở gần đó và vay được 20.000 đồng. Lúc này, K trở lại nhà chị H và bàn với C đi đến những chỗ nào có người chạy xe ôm là những người già để giả khách đi xe, khi họ chở đến nơi hẻo lánh, vắng người qua lại thì sẽ cướp tài sản. K nói với C đi cướp thì phải có dao nên C đi xuống bếp nhà chị H lấy 01 con dao dài khoảng 30cm và giấu trong người, đón xe buýt đi đến chợ thị trấn D, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày C và K đến chợ thị trấn D gặp ông Nguyễn Hồng S làm nghề chạy xe ôm và nói ông S chở đến xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk với giá 300.000 đồng. Khi đến xã K, do thấy tại đây đông người nên C đã yêu cầu ông S đi vào xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến trung tâm xã N, C nói ông S chạy qua cầu Nam Ka nói liền xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk với xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Khi đi qua cầu được khoảng 100m, đến một ngã ba, C nói ông S rẽ trái chạy theo đường mòn đến đoạn đường vắng thì nói ông S dừng lại. C nói K đi ngược lại phía đường vừa đi để cảnh giới. Lúc này, ông S nói C thanh toán tiền xe ôm thì C rút dao giấu trong người đập phần bản dao lên yên xe rồi nói “*Ông thích gì. Ông đưa tiền đây*”. Sau đó, C một tay cầm dao, tay còn lại bá vào vai ông S để uy hiếp buộc ông S đưa tiền. Do ở đoạn đường vắng và bị S cầm dao uy hiếp nên ông S đưa cho C 140.000 đồng. Thấy ông S đưa ít tiền nên C liền dùng sống dao đánh liên tiếp vào lưng đồng thời đấm, đá ông S để buộc ông S phải đưa thêm tiền. Khi đó, C phát hiện và lấy được từ trong túi quần của ông S một cái ví bên trong có 2.000.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Sao Mai L, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Ngọc V. Sau đó, C tiếp tục đấm, đá vào người làm ông S ngã xuống đất và lục tìm trong người ông S lấy 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO, biển kiểm soát 47N4 - 4371 của ông S chở K đến thị xã G, tỉnh Đắk

Nông nghỉ lại qua đêm. Sáng hôm sau C và K điều khiển chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của ông S đến thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và bán chiếc xe cho anh Nguyễn Bá T với giá 1.000.000 đồng và cùng nhau đến thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 19-5-2016 của các cơ quan chuyên môn kết luận xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO, biển kiểm soát 47N4 – 4371 giá trị còn lại là 2.500.000 đồng, điện thoại di động hiệu SAM SUNG giá trị còn lại là 200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn C và H’Mê Gia K chiếm đoạt của ông Nguyễn Hồng S là 4.840.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO biển kiểm soát 47N4 - 4371, 01 điện thoại SAM SUNG, màu đen, 01 giấy đăng ký xe mang tên Sao Mai L, cấp ngày 25-12-2009, 01 đôi dép tông, màu trắng, quai và mặt trên của dép có chữ “adiva”, 01 giấy mua bán, cho tặng xe, ngày 16-4-2016.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hồng S và ông Nguyễn Bá T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Bản cáo trạng số: 58/CTr-VKS (P1) ngày 17-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Lê Văn C và H’ Mê Gia K về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm a, d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C và H’ Mê Gia K phạm tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 09 đến 10 năm tù, bị cáo K từ 07 đến 08 năm tù; tổng hợp hình phạt của các bản án đã xét xử buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Các bị cáo không tranh luận và bào chữa, bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo C trình bày: Bị cáo là người trực tiếp thực hiện việc dùng dao hù dọa, đánh và chiếm đoạt tài sản của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 15-4-2016, tại thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông Lê Văn C và H'Mê Gia K đã sử dụng dao đe dọa và đánh ông Nguyễn Hồng S để chiếm đoạt 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động và 2.140.000 đồng, tổng giá trị tài sản được kết luận là 4.840.000 đồng. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số: 02/2003/NQ-HĐTP ngày 14-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì *“Phương tiện nguy hiểm, bao gồm: búa đinh, dao phay, các loại dao sắc, nhọn...”*. Như vậy, hành vi của các bị cáo C và K đã phạm vào tội *“Cướp tài sản”*, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Điều 133: Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

d) Sử dụng phương tiện nguy hiểm”.

Mặc dù, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có sự bàn bạc về việc chuẩn bị hung khí, lựa chọn đối tượng là người bị hại (người già) song hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, mà chỉ là đồng phạm đơn giản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt *“Có tổ chức”* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ông Nguyễn Hồng S được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình trật tự trị an nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nói riêng cũng như tình hình chung; gây ra tâm lý hoang mang đối với những người làm nghề xe ôm và những người khác khi đi qua những cung đường ít người đi lại. Mặt khác, các bị cáo còn phạm tội đối với người già, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân xấu: Ngày 20-4-2016 thực hiện hành vi phạm tội, bản án số: 19/2016/HS-ST ngày 25-10-2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk kết án bị cáo C 09 năm tù và bị cáo K 07 năm tù về tội *“Cướp tài sản”*; ngày 26-4-2016 tiếp tục thực hiện hành vi

phạm tội, bản án số: 123/2017/HS-PT của Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kết án bị cáo C hình phạt tử hình và bị cáo K 24 năm tù về tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*”. Do vậy, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức cao của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự mới đảm bảo được mục đích của hình phạt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, đồng thời tổng hợp hình phạt đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hồng S và ông Nguyễn Bá T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO biển kiểm soát 47N4 - 4371 cho ông Nguyễn Hồng S; đối với 01 đôi dép tông không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo C và K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn C và H'Mê Gia K phạm tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; các điểm a, d khoản 1 Điều 50; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 09 (*Chín*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp hình phạt 09 (*Chín*) tháng tù tại Bản án số: 37/2016/HS-ST ngày 25-11-2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa, 09 (*Chín*) năm tù tại Bản án số: 19/2016/HS-ST ngày 25-10-2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk và hình phạt tử hình tại Bản án số: 123/2017/HS-PT ngày 29-3-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hành hình phạt chung phải chấp hành là tử hình.

1.2. Xử phạt: Bị cáo H'Mê Gia K 07 (*Bảy*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp hình phạt 07 (*Bảy*) năm tù tại Bản án số: 19/2016/HS-ST ngày 25-10-2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk và 24 (*Hai mươi bốn*) năm tù tại Bản án số: 123/2017/HS-PT ngày 29-3-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hình phạt chung phải chấp hành là 30 (*Ba mươi năm*) tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 04-5-2016.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã trả xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO biển kiểm soát 47N4 - 4371 cho ông Nguyễn Hồng S là chủ sở hữu hợp pháp;

2.2. Trả lại ông 01 giấy “Mua bán, tặng cho xe” ghi ngày 16-4-2016 cho ông Nguyễn Hồng S;

2.3 Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông mặt trên của dép có chữ “adiva”.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-10-2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện K và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lê Văn C và H'Mê Gia K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ CSĐT-CA tỉnh Đắk Nông;
- P. HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Thuận;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Tổ HCTP, Tòa HS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương